

Khi có thiên tai bão lụt khẩn cấp, nếu cần huy động lực lượng lao động, vật tư, thiết bị ở công trường phải chấp hành đúng luật pháp Nhà nước, không được huy động tùy tiện làm ảnh hưởng xấu đến mức độ thực hiện kế hoạch xây lắp của công trường.

6. Bộ Xây dựng có trách nhiệm giúp Chính phủ kiểm tra đôn đốc các cấp, các ngành thực hiện nghiêm chỉnh chỉ thị này, báo cáo tình hình hàng tháng lên Thủ tướng Chính phủ, Bộ cần nghiên cứu, phò biển và hướng dẫn cụ thể các biện pháp kỹ thuật thi công mùa mưa để các ngành, các địa phương áp dụng đối với công trường của mình được đầy đủ.

Nha khí tượng, Bộ Thủy lợi (Cục Thủy văn) cần có kế hoạch thông tin, dự báo thời tiết thủy văn cho từng vùng xây dựng và từng công trình trọng điểm, đồng thời phải chỉ đạo hướng dẫn sử dụng đối phó với tình hình thời tiết xấu ảnh hưởng đến việc xây lắp trên công trường.

Bộ Tài chính (Ngân hàng kiến thiết) cần bảo đảm vốn thi công đồng thời có trách nhiệm giám sát việc chỉ đạo cũng như trong việc áp dụng các biện pháp kỹ thuật để hạn chế thiệt hại ở các công trường, đàm mạnh tốc độ xây dựng trong mùa mưa. Được phép từ chối cấp phát đối với những khoản vốn tăng lên do không thực hiện tốt chỉ thị, gây thiệt hại về vật tư, thiết bị, tiền vốn, kéo dài thời gian, v.v... trong mùa mưa lũ.

Các cấp, các ngành, căn cứ chỉ thị này và những kinh nghiệm thực tế của ngành mình, đơn vị mình đề ra các kế hoạch biện pháp thực hiện cho toàn diện và thiết thực.

Hà-nội, ngày 27 tháng 5 năm 1975

K.T. Thủ tướng Chính phủ

*Phó thủ tướng
ĐỖ MUỐI*

CÁC BỘ

BỘ GIÁO DỤC

QUYẾT ĐỊNH số 213-QĐ ngày 2-4-1975
ban hành Quy chế thi hết cấp I,
thi hết cấp II phò thông.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC

Căn cứ nghị định số 19-CP ngày 29-1-1966 và nghị định số 06-CP ngày 7-1-1971 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Giáo dục;

Theo đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ Giáo dục phò thông cấp I, II Bộ Giáo dục,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. – Nay ban hành quy chế thi hết cấp I, thi hết cấp II phò thông kèm theo quyết định này, áp dụng từ năm học 1974 – 1975.

Điều 2. – Các ông Chủ tịch Ủy ban hành chính khu, tỉnh, thành phố, các ông Chánh văn phòng Bộ Giáo dục, Vụ trưởng Vụ Giáo dục phò thông cấp I, II, Cục trưởng Cục I và các đơn vị trực thuộc Bộ, các ông Giám đốc Sở Giáo dục, Trưởng ty Giáo dục chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 2 tháng 4 năm 1975

Bộ trưởng Bộ Giáo dục
NGUYỄN VĂN HUYỀN

QUY CHẾ

thi hết cấp I và thi hết cấp II phò thông.

(ban hành theo quyết định số 213-QĐ ngày 2-4-1975 của Bộ Giáo dục)

Chương I

NGUYỄN TẮC CHUNG

Điều 1. – Kỳ thi hết cấp I và hết cấp II phò thông có mục đích kiểm tra và xác nhận kết quả học tập và rèn luyện mà học sinh đã đạt được sau khi học hết một cấp học.

Để đánh giá kết quả học tập và rèn luyện mà học sinh đã đạt được, hội đồng chấm thi sẽ căn cứ vào :

1. Kết quả học tập và rèn luyện mà học sinh đã đạt được ở các lớp cuối cấp học do nhà trường đánh giá theo quy chế đánh giá toàn diện người học sinh về đạo đức, học tập văn hóa, lao động, bảo vệ và rèn luyện thân thể.

2. Kết quả kiểm tra các môn văn hóa trong kỳ thi.

Điều 2. – Điều kiện dự thi kỳ thi hết cấp I và hết cấp II tổ chức cho những học sinh dưới đây :

09662724

1. Học sinh đã học hết chương trình cấp I và cấp II, và trong năm học lớp 4, lớp 7 là những lớp cuối cấp không nghỉ quá 60 ngày, kết quả đánh giá của nhà trường về các mặt giáo dục được phản ánh đầy đủ trong học bạ của học sinh.

2. Học sinh đã dự kỳ thi hết cấp I và hết cấp II năm học trước năm tổ chức kỳ thi là 1 năm mà chưa trúng tuyển.

Điều 3. — Chương trình kiểm tra các môn văn hóa trong kỳ thi là chương trình hiện đang áp dụng trong các trường phổ thông cấp I đối với kỳ thi hết cấp I ; trong các trường phổ thông cấp II đối với kỳ thi hết cấp II. Về nguyên tắc, học sinh được học môn nào sẽ phải thi môn ấy.

Điều 4. — Bộ Giáo dục căn cứ vào tình hình dạy và học ở các trường phổ thông cấp I, cấp II, hàng năm phụ trách việc :

1. Án định cụ thể số môn thi bắt buộc, ngày giờ thi và chương trình hạn chế các môn thi, công bố chậm nhất 60 ngày trước ngày thi hết cấp ;

2. Hướng dẫn việc thực hiện quy chế thi cho phù hợp với tình hình mỗi năm học ;

3. Kiểm tra việc thực hiện quy chế thi hết cấp ở các địa phương, nếu phát hiện nơi nào có tình hình chấp hành không đúng quy chế thi, có thể bác bỏ kết quả thi tại nơi đó.

Điều 5. — Các Sở, Ty giáo dục phụ trách việc ra đề thi và hướng dẫn chấm thống nhất cho các hội đồng thi trong phạm vi địa phương đã được phân cấp quản lý, theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục.

Điều 6. — Ủy ban hành chính tinh, thành phố và các Sở, Ty giáo dục có nhiệm vụ tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra kỳ thi hết cấp II trong toàn tinh và thành phố thuộc địa phương mình (từ khâu chuẩn bị đến các khâu coi thi, chấm thi, duyệt kết quả thi, khen thưởng và kỷ luật...) theo quy chế thi của Bộ Giáo dục.

Điều 7. — Ủy ban hành chính huyện, khu phố, thị xã và các phòng giáo dục có nhiệm vụ tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra kỳ thi hết cấp I trong toàn huyện, khu phố, thị xã thuộc địa phương mình (từ khâu chuẩn bị đến các khâu coi thi, chấm thi, duyệt kết quả thi, khen thưởng và kỷ luật...) theo quy chế thi của Bộ Giáo dục.

Chương II

HỒ SƠ THI SINH

Điều 8. — Trường phổ thông cấp I và cấp II chịu trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ thi cho học sinh đang học các lớp 4, lớp 7. Hồ sơ bao gồm :

a) Bảng ghi tên, ghi điểm thi và ghi kết quả, đánh số xếp loại về 4 mặt của học sinh theo từng phòng thi ;

b) Học bạ chính ;

c) Bản sao giấy khai sinh ;

d) Giấy chứng nhận thuộc diện chiếu cố và diện xét đặc cách trúng tuyển (nếu có) ;

Hồ sơ này phải được kiểm tra hợp lệ trước ngày học sinh dự thi.

đ) Thẻ học sinh đối với học sinh dự thi hết cấp II.

Điều 9. — Những học sinh năm trước chưa trúng tuyển, muốn dự thi, phải nộp hồ sơ xin thi tại trường đã học năm lớp 4 hoặc lớp 7 trước ngày thi chậm nhất là 1 tháng, gồm có :

a) Đơn xin dự thi ;

b) Học bạ chính ;

c) Bản sao giấy khai sinh.

Sau khi nhận hồ sơ này, nhà trường ghi tên học sinh xin thi vào cuối bảng ghi tên, ghi điểm của học sinh đang học và cấp cho mỗi học sinh này một thẻ thi sinh đối với học sinh dự thi hết cấp II.

Điều 10. — Khi vào thi, học sinh chỉ được mang theo :

1. Bút, mực, thước kẻ, thước đo (nếu cần) ;

2. Giấy nháp trắng ;

3. Thẻ học sinh (đối với học sinh thi hết cấp II) và phải xuất trình với giáo viên coi thi trước khi vào phòng thi.

Chương III

ĐIỀU KIỆN TRÚNG TUYỂN VÀ TIÊU CHUẨN XẾP LOẠI TRÚNG TUYỂN

Điều 11. — Những học sinh dự thi đạt được một trong các điều kiện sau đây sẽ được công nhận trúng tuyển :

1. Được xếp loại đúc đủ năm từ loại trung bình trở lên và điểm bình quân các môn thi

đạt từ 5 trở lên (diêm bình quân các môn thi là tổng số diêm các bài thi chia cho số môn thi bắt buộc).

2. Được xếp loại đạo đức, lao động cả năm vào loại tốt, xếp loại học tập văn hóa, bảo vệ và rèn luyện thân thể cả năm từ loại trung bình trở lên và diêm bình quân các môn thi đạt từ 4,5 trở lên.

3. Được xếp loại 4 mặt giáo dục (học tập văn hóa, đạo đức, lao động, bảo vệ và rèn luyện thân thể) cả năm từ loại trung bình trở lên, diêm bình quân các môn thi đạt từ 4,5 trở lên và những môn thi nào bị diêm dưới 5 thì diêm trung bình cả năm của môn học đó phải đạt từ 5,5 trở lên.

Điều 12. – Những học sinh dự thi đạt được một trong các điều kiện sau đây sẽ được chiết cõi lấy đỗ thêm (đỗ vớt) :

1. Được xếp loại đạo đức, học tập văn hóa cả năm từ loại khá trở lên ; xếp loại lao động, bảo vệ và rèn luyện thân thể từ loại trung bình trở lên và diêm bình quân các môn thi đạt từ 4,5 trở lên ;

2. Được xếp loại đạo đức, lao động cả năm từ loại khá trở lên ; xếp loại bảo vệ và rèn luyện thân thể từ loại trung bình trở lên ; diêm bình quân các môn thi đạt từ 4,5 trở lên ; những môn thi nào bị diêm dưới 5 thì diêm trung bình cả năm của môn học đó phải đạt từ 5,5 trở lên ;

3. Đạt diêm bình quân các môn thi từ 5 trở lên ;

4. Học sinh là con liệt sĩ, có diêm bình quân các môn thi đạt từ 4,5 trở lên, đạo đức cả năm được xếp loại từ trung bình trở lên.

Điều 13. – Học sinh đã học năm học trước (đối với năm mở kỳ thi) được dự thi lại thì kết quả đánh giá xếp loại về 4 mặt (đạo đức, học tập văn hóa, lao động, bảo vệ và rèn luyện thân thể) sẽ được xét trong học bạ của năm học trước.

Điều 14. – Học sinh trúng tuyển kỳ thi hết cấp I và hết cấp II được xếp làm 4 loại theo tiêu chuẩn sau đây, và được ghi nhận trong học bạ (lớp 4), giấy chứng nhận trúng tuyển (lớp 7).

1. **Lợi giỏi** : (được hội đồng chấm thi tuyển dương trước toàn hội đồng và Sở, Ty giáo dục cấp giấy khen) là những học sinh trúng tuyển thẳng mà :

a) Được xếp loại học tập văn hóa cả năm từ loại khá trở lên, các mặt đạo đức, lao động, bảo vệ và rèn luyện thân thể cả năm được xếp vào loại tốt, diêm bình quân các môn thi từ 7 trở lên, không có môn thi nào dưới 5 điểm ; hoặc

b) Được xếp loại cả năm về 4 mặt đạo đức, học tập văn hóa, lao động, bảo vệ và rèn luyện thân thể từ loại khá trở lên, diêm bình quân các môn thi từ 8 trở lên không có môn thi nào dưới 5 diêm.

2. **Lợi khai** : là những học sinh trúng tuyển thẳng mà :

a) Được xếp loại cả năm về 4 mặt đạo đức, học tập văn hóa, lao động, bảo vệ và rèn luyện thân thể từ loại khá trở lên, diêm bình quân các môn thi từ 6 trở lên, chỉ có một môn thi 4 diêm ; hoặc

b) Được xếp loại đạo đức cả năm từ loại khá trở lên, học tập văn hóa, lao động, bảo vệ và rèn luyện thân thể từ loại trung bình trở lên, diêm bình quân các môn thi từ 6,5 trở lên, chỉ có một môn thi 4 diêm.

3. **Lợi trung bình** : những trường hợp trúng tuyển thẳng còn lại.

4. **Lợi thường** : những trường hợp được xét lấy đỗ thêm (đỗ vớt).

Điều 15. – Những học sinh có đầy đủ một trong các điều kiện sau đây sẽ được xét đặc cách trúng tuyển :

1. Học sinh bị ốm đau trước khi thi, không tham dự kỳ thi được, có đầy đủ hồ sơ bệnh án, giấy chứng nhận hợp lệ của cơ quan y tế, xác nhận của hiệu trưởng nhà trường đang học được xếp loại đạo đức, học tập văn hóa cả năm từ loại khá trở lên, lao động, bảo vệ và rèn luyện thân thể từ loại trung bình trở lên.

2. Học sinh bị ốm đau trong thời gian đang thi, nếu có đầy đủ giấy chứng nhận hợp lệ của cơ quan y tế và xác nhận của chủ tịch hội đồng coi thi thì diêm trung bình cả năm của những môn không có điều kiện thi được coi là diêm thi và điều kiện trúng tuyển xét như đối với những học sinh khác đã nói trong điều 11 và 12.

3. Học sinh được tuyển nhập ngũ sau khi đã học hết học kỳ I năm học lớp 7, nếu được xếp loại cả 4 mặt giáo dục cuối học kỳ I từ loại trung bình trở lên hoặc được tuyển nhập ngũ sau khi đã học hết học kỳ II thì kết quả xếp loại cuối học kỳ I hoặc cuối học kỳ II về cả 4 mặt giáo dục phải từ loại trung bình trở lên.

Những học sinh được công nhận đặc cách trúng tuyển đều không được xếp loại trúng tuyển.

Chương IV

TỔ CHỨC VÀ LÃNH ĐẠO KỲ THI

Điều 16. – Các Sở, Ty và Phòng giáo dục chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo toàn bộ các

khâu trong kỳ thi hết cấp I, hết cấp II : Sở, Ty giáo dục duyệt kết quả thi hết cấp II và xử lý khen thưởng, kỷ luật kịp thời đối với kỳ thi hết cấp II ; Phòng giáo dục duyệt kết quả thi hết cấp I và xử lý khen thưởng, kỷ luật kịp thời đối với kỳ thi hết cấp I. Ngoài ra, Ủy ban hành chính các cấp sẽ ra quyết định thành lập :

1. Ở mỗi tỉnh, thành phố một hội đồng ra đề thi hết cấp I và hết cấp II, một ban kiêm tra thi hết cấp I và hết cấp II do ông giám đốc hay trưởng Ty giáo dục lãnh đạo.

2. Ở mỗi huyện, khu phố, thị xã một ban kiêm tra thi hết cấp I và hết cấp II do ông trưởng Phòng giáo dục lãnh đạo.

Điều 17. — Hội đồng ra đề thi có nhiệm vụ ra đề thi và biếu điểm chấm cho những môn thi bắt buộc theo sự hướng dẫn của Bộ Giáo dục. Các ban kiêm tra thi có nhiệm vụ kiêm tra toàn bộ tiến trình của kỳ thi, kịp thời phát hiện và kiến nghị với Sở, Ty, Phòng giáo dục những trường hợp cần xử lý nhằm đảm bảo quy chế thi được thực hiện nghiêm túc.

Điều 18. — Đề tiến hành kỳ thi, Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố thành lập các hội đồng coi thi, chấm thi hết cấp II ; Ủy ban hành chính huyện, khu phố, thị xã thành lập các hội đồng coi thi, chấm thi hết cấp I. Mỗi hội đồng thi gồm các thành phần sau đây :

1. Chủ tịch hội đồng,
2. Các Phó chủ tịch hội đồng,
3. Các thư ký hội đồng,
4. Các giáo viên coi thi hay chấm thi.

Điều 19. — Việc tổ chức coi thi, chấm thi phải bảo đảm tiến hành theo đúng hướng dẫn nghiệp vụ thi của Bộ Giáo dục và theo nguyên tắc thầy giáo không được coi thi, chấm bài thi của học trò trường mình.

Điều 20. — Toàn bộ giáo viên coi thi, chấm thi hết cấp I là cán bộ, giáo viên trong huyện, khu phố, thị xã, toàn bộ giáo viên coi thi, chấm thi hết cấp II là cán bộ, giáo viên trong tỉnh. Quy mô của mỗi hội đồng coi thi từ 90 thí sinh trở lên và mỗi trường nhiều nhất được thành lập một hội đồng coi thi. Quy mô của mỗi hội đồng chấm thi từ 1500 đến 2000 thí sinh.

Điều 21. — Hội đồng coi thi, chấm thi có quyền quyết định mọi công việc của kỳ thi trong phạm vi chức năng của hội đồng theo những điều quy định của Bộ Giáo dục. Hội đồng chấm thi được công bố tạm thời danh sách học sinh trúng tuyển trước khi hội đồng kết thúc công việc và giao cho các trường cấp I, cấp II công bố điểm các bài thi của học sinh.

Chương V

CÁC THỦ TỤC VỀ HỒ SƠ, SỔ SÁCH VÀ VIỆC QUẢN LÝ LUU TRỮ HỒ SƠ THI

Điều 22. — Các Sở, Ty và Phòng giáo dục có nhiệm vụ hướng dẫn đầy đủ về nghiệp vụ kỳ thi cho các hội đồng coi thi và chấm thi trước ngày mở kỳ thi, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cho kỳ thi : bảng ghi tên, ghi điểm thí sinh từng phòng thi, bàn ghế và các phòng thi, giấy làm bài thi... theo đúng mẫu do Bộ Giáo dục ban hành.

Điều 23. — Sau khi duyệt kết quả kỳ thi, xem xét hồ sơ thi của các hội đồng chấm thi, công nhận kết quả chính thức, ông trưởng Phòng giáo dục huyện, khu phố, thị xã chứng nhận cho học sinh cấp I trúng tuyển vào học bạ của từng học sinh, ông trưởng ty hoặc giám đốc Sở giáo dục cấp giấy chứng nhận trúng tuyển cho học sinh cấp II trong thời hạn 30 ngày sau khi có kết quả duyệt thi.

Điều 24. — Các phòng giáo dục có nhiệm vụ quản lý, lưu trữ toàn bộ hồ sơ thi của kỳ thi hết cấp I ; các Sở, Ty giáo dục có nhiệm vụ quản lý lưu trữ toàn bộ hồ sơ thi của kỳ thi hết cấp II.

Chương VI

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT TRONG KỲ THI

Điều 25. — Việc khen thưởng và kỷ luật trong kỳ thi phải tiến hành theo nguyên tắc sau đây :

1. Định mức độ khen thưởng, kỷ luật đối với từng người (cán bộ, giáo viên làm công tác thi, học sinh dự thi) và phải căn cứ vào mức độ thành tích hay hành động phạm lỗi cụ thể của cá nhân đó trong việc thực hiện quy chế thi.
2. Quyết định hình thức khen thưởng, kỷ luật phải được tiến hành một cách nghiêm minh, kịp thời, dân chủ và có tác dụng giáo dục cán bộ, giáo viên và học sinh.

Điều 26. — Mức độ khen thưởng cán bộ, giáo viên coi thi, chấm thi bao gồm :

1. Chủ tịch hội đồng biếu dương trước toàn hội đồng ;
2. Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố hoặc Ủy ban hành chính huyện, khu phố, thị xã cấp giấy khen.

Điều 27. — Mức độ thi hành kỷ luật đối với cán bộ, giáo viên coi thi, chấm thi bao gồm :

096621

1. Chủ tịch hội đồng thi phê bình trước toàn hội đồng có ghi vào biên bản của hội đồng báo cáo với Phòng hoặc Sở, Ty giáo dục ;

2. Hội đồng thi kiến nghị với Phòng hoặc Sở, Ty giáo dục quyết định cảnh cáo, thông báo với cán bộ, giáo viên trong phạm vi quản lý của cơ quan quản lý giáo dục ;

3. Sở, Ty giáo dục đề nghị với Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố quyết định hạ tầng công tác hoặc chuyên đi làm việc khác, hoặc buộc thôi việc hoặc đưa ra truy tố trước pháp luật.

Điều 28. — Mức độ biếu dương khen thưởng đối với học sinh dự thi bao gồm :

1. Giáo viên coi thi biếu dương trước học sinh trong phòng thi ;

2. Chủ tịch hội đồng thi biếu dương trước toàn hội đồng ;

3. Phòng hoặc Sở, Ty giáo dục cấp giấy khen.

Điều 29. — Mức độ thi hành kỷ luật đối với học sinh dự thi bao gồm :

1. Giáo viên coi thi phê bình trước học sinh trong phòng thi ;

2. Chủ tịch hội đồng thi cảnh cáo trước toàn hội đồng ;

3. Chủ tịch hội đồng coi thi quyết định đình chỉ việc dự tiếp kỳ thi ;

4. Hội đồng coi thi đề nghị hội đồng chấm thi không chấm một phần của bài thi ; trước quyền được xét đỗ với ; hủy kết quả trúng tuyển ;

5. Nếu phát hiện ra hành động phạm lỗi của học sinh sau khi hội đồng chấm thi đã giải tán thì Phòng giáo dục đối với học sinh cấp I, Sở, Ty giáo dục đối với học sinh cấp II, có thể hủy bỏ kết quả trúng tuyển và thu hồi chứng nhận trúng tuyển.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 30. — Các quyết định, chỉ thị về kỳ thi hết cấp I, hết cấp II phổ thông của Bộ Giáo dục ban hành trước đây đều bãi bỏ.

Điều 31. — Ông Vụ trưởng Vụ giáo dục phó thông cấp I, II có trách nhiệm hướng dẫn thi hành quy chế này.

Bộ trưởng Bộ Giáo dục

NGUYỄN VĂN HUYỀN

QUYẾT ĐỊNH số 248-QĐ ngày 21-4-1975

ban hành Quy chế thi tốt nghiệp cấp III bồi túc văn hóa.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC

Căn cứ nghị định số 19-CP ngày 29-1-1966 và nghị định số 6-CP ngày 7-1-1971 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Giáo dục;

Căn cứ chỉ thị số 110-CP ngày 13-7-1967 của Hội đồng Chính phủ quy định phương hướng, nhiệm vụ phát triển giáo dục bồi túc văn hóa và tăng cường công tác lãnh đạo bồi túc văn hóa;

Theo đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ bồi túc văn hóa,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay ban hành bản quy chế thi tốt nghiệp cấp III bồi túc văn hóa (kèm theo quyết định này).

Điều 2. — Các ông Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ bồi túc văn hóa, Vụ trưởng Vụ tổ chức cán bộ Bộ Giáo dục, các ông Chủ tịch Ủy ban hành chính các khu, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các ông giám đốc Sở và trưởng Ty giáo dục chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 21 tháng 4 năm 1975

Bộ trưởng Bộ Giáo dục
NGUYỄN VĂN HUYỀN

09362724

LawSoft Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuViенPhapLuat.com